

ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM - KẾT QUẢ CỦA SỰ KIÊN ĐỊNH, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG ĐIỀU KIỆN MỚI

TRẦN VĂN PHÒNG^(*)

Ngày nhận bài: 30/4/2024

Ngày thẩm định: 05/5/2024

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024

Tóm tắt: Bài viết phân tích đường lối đổi mới của Đảng là kết quả của sự kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Kết quả đó thể hiện ở những điểm: sự kiên định và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xác định mục tiêu gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam; là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhận thức và định hình được các trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam; là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xác định chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể trên tất cả các mặt đời sống xã hội.

Từ khóa: chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối đổi mới; tư tưởng Hồ Chí Minh

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển”⁽¹⁾. Đường lối đổi mới của Đảng chính là kết quả của sự kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào đổi mới nhận thức về bản chất, con đường, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phù hợp điều kiện thực tiễn mới. Điều khẳng định này thể hiện ở những điểm cốt lõi sau:

Một là, đường lối đổi mới của Đảng thể hiện sự kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xác định mục tiêu gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội

Tiếp tục tinh thần các đại hội trước, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định bốn kiên định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽²⁾ trong công cuộc đổi mới. Bốn kiên định này được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng coi “là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngã nghiêng, dao động”⁽³⁾. Nghĩa là, đường lối đổi mới của Đảng luôn dựa trên bốn kiên định này, nhưng kiên định phải sáng tạo. Bởi lẽ, kiên định mà không sáng tạo sẽ rơi vào bảo thủ, trì trệ, cứng nhắc. Ngược lại, sáng tạo phải trên cơ sở kiên định, nếu không sẽ rơi vào xét lại, cơ hội, mất lập trường. Ngay từ khi bắt đầu đổi mới năm 1986, Đảng đã xác định: “Đổi mới tư

^(*) GS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy⁽⁴⁾. Đến Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (tháng 8/1987), Đảng tiếp tục khẳng định: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho các mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp⁽⁵⁾”; “Đổi mới tư duy là nhằm khắc phục những quan niệm không phù hợp, làm phong phú những quan niệm về chủ nghĩa xã hội, phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, chứ không phải xa rời nó. Phải đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, thường xuyên quan tâm giáo dục, truyền bá thế giới quan Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa⁽⁶⁾”. Chính vì vậy, đường lối đổi mới của Đảng luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh, từ trải nghiệm thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đã sớm nhận ra quy luật khách quan của lịch sử: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau⁽⁷⁾”. Chính vì mang bản chất khoa học và cách mạng nên Hồ Chí Minh đã phát hiện rất rõ mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản: “Hiện nay, chế độ tư bản có những mâu thuẫn to, nó không giải quyết được. Một là nhà tư bản sản xuất hàng hóa quá nhiều, quá mau nhưng không bán hết được; vì công nhân thì nghèo khổ, lớp trung và tiểu tư sản thì nhiều người đã phá sản. Hai là tính chất sản xuất là công cộng - hàng nghìn hàng vạn công nhân cùng làm ở một nhà máy. Mà tư liệu sản xuất lại nằm trong tay một số rất ít người. Mâu thuẫn ấy gây ra nạn thất nghiệp và nạn kinh tế khủng hoảng. Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa (cộng sản chủ nghĩa) mới giải quyết

được mâu thuẫn ấy⁽⁸⁾. Rõ ràng, đường lối đổi mới của Đảng luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, đường lối đổi mới của Đảng đã giúp cho việc nhận thức cũng như việc tổ chức xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam ngày càng đúng đắn hơn, phù hợp tình hình thực tiễn mới hơn và hiệu quả hơn.

Hai là, đường lối đổi mới của Đảng là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Chính việc vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam nên Đại hội lần thứ VII của Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991) với 06 đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội và 07 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổng kết 10 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 1991*, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng đã bổ sung, hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam gồm 08 đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội; 08 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội và 08 mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là: “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ⁽⁹⁾”. Đại hội lần thứ XII của Đảng, hoàn chỉnh quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo

đảm định hướng xã hội chủ nghĩa” và thêm quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”⁽¹⁰⁾, sau đó, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII phát triển thành quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”⁽¹¹⁾. Đại hội lần thứ XIII của Đảng bổ sung quan hệ lớn thứ 10 - giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Trong quá trình đổi mới, Đảng đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhận thức mới về thời kỳ quá độ: “Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen”⁽¹²⁾. Quan niệm này đã khắc phục được tư tưởng chủ quan, nóng vội trước đổi mới về thời kỳ quá độ. Đồng thời, Đảng cũng nhận thức đúng hơn về quá độ lên chủ nghĩa xã hội “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”. Trước đổi mới, Đảng ta nhận thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là sự “quá độ gián tiếp”, nghĩa là “bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Đến *Cương lĩnh năm 1991*, Đảng đã sử dụng cụm từ “bỏ qua chế độ tư bản” và xác định: “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp”⁽¹³⁾. Đến Đại hội lần thứ IX, Đảng đã chỉ ra cụ thể hơn: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”⁽¹⁴⁾. Đây là sự vận dụng hết sức sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhận thức về con đường lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa của Đảng ta.

Đảng cũng đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường, coi kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như công cụ, phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách... Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội. Đây chính là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng cũng đổi mới nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, coi nhà nước đó là hình thức tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”⁽¹⁵⁾. Đảng cũng đổi mới nhận thức về xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; về kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhờ vậy, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng rõ.

Ba là, đường lối đổi mới của Đảng là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhận thức và định hình được các trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Các trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định, đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng⁽¹⁶⁾. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. “Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”⁽¹⁷⁾. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁸⁾.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là mô hình kinh tế rất đặc biệt, vừa tuân theo các quy luật của thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội về các mặt sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm của quan hệ sản xuất. Đặc biệt có sự gắn kết giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách và từng bước phát triển. Đây cũng chính là đặc trưng định hướng xã hội chủ nghĩa và sự phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân được Đảng xác định là hình thức tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân. Điều 2 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định rõ những nội dung này và thể hiện mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là mô hình nhà nước kiểu mới vừa đáp ứng những giá trị phổ quát, vừa bao gồm những giá trị đặc thù Việt Nam và là hình thức tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân.

Về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa - một trụ cột quan trọng trong mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam coi “dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”⁽¹⁹⁾. Chính vì vậy, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ trọng yếu vừa trước mắt, thường xuyên vừa lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân; nhân dân có quyền làm chủ thực tế trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... thông qua Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do nhân dân lập ra thông qua bỏ phiếu kín phổ thông; mọi cơ quan quyền lực nhà nước đều do nhân dân ủy quyền; mọi hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân; nhân dân có quyền bày tỏ sự tín nhiệm đối với các cơ quan nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhân dân có quyền làm chủ tư liệu sản xuất, làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động; làm chủ việc sản xuất, kinh doanh theo pháp luật; nhân dân cũng có quyền

tham gia quyết định các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu kinh tế,... Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, nhân dân có quyền làm chủ sự nghiệp xây dựng đời sống văn hóa mới, có quyền hưởng thụ những thành quả văn hóa, có quyền tham gia quyết định các chủ trương, đường lối về phát triển văn hóa, xã hội,...

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam có sự thống nhất hữu cơ giữa tính giai cấp của giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại. Đồng thời, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất nhân văn vì con người, cho con người. Nền dân chủ này cũng kế thừa toàn bộ tinh hoa dân chủ của dân tộc Việt Nam và của nhân loại. Chính vì vậy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không mâu thuẫn với tính pháp chế, mà thống nhất với tính pháp chế. Do vậy, nó luôn gắn với tính pháp chế, kỷ cương, kỷ luật. Nó đối lập với vô chính phủ, vô tổ chức, vô kỷ luật. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa yêu cầu phải phát huy và thực hành dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế về các lĩnh vực.

Những phân tích trên cho thấy, “ba trụ cột” trong mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam bao gồm: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa về cơ bản bao quát hết những vấn đề căn cốt, cơ bản của xã hội hiện đại. Ba yếu tố này có mối quan hệ biện chứng, tác động ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau. Ba yếu tố này khác hẳn với ba yếu tố trong trụ cột của xã hội phương Tây hiện đại: kinh tế thị trường; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự. Bởi lẽ, như chúng ta đều rõ kinh tế thị trường của xã hội phương Tây hiện đại có thể là kinh tế thị trường tự do hoặc kinh tế thị trường xã hội. Trong khi trụ cột kinh tế của Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền của xã hội phương Tây hiện đại là nhà nước pháp quyền tư sản với mô hình tam quyền phân lập, trong khi đó, Nhà nước của Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp, kiểm soát

giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Trụ cột thứ ba trong xã hội phương Tây hiện đại là xã hội dân sự - hoạt động tập thể tự nguyện xung quanh các giá trị, mục tiêu, ý thích chung - cho nên rất dễ rơi vào tình trạng vô chính phủ và tùy tiện, thì ở Việt Nam là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa - phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân trên nền tảng bảo đảm lợi ích của nhân dân về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,...

Ba yếu tố trụ cột trong chủ nghĩa xã hội Việt Nam khẳng định: Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị; Đảng là phụng sự nhân dân; Nhà nước là phục vụ nhân dân. Điều này phù hợp với cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong ba yếu tố trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam thì kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đóng vai trò là cơ sở, nền tảng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được xây dựng, phát huy sâu rộng thì càng tạo nguồn sức mạnh to lớn để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mới phát triển lành mạnh, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, đường lối đổi mới của Đảng ta là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhận thức và định hình được các trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Bốn là, đường lối đổi mới của Đảng là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xác định những chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể trên các mặt của đời sống xã hội

Ngoài những vấn đề về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam cũng như con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đường lối đổi mới của Đảng còn là sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh vào xác định chủ trương, đường lối, chính sách cụ thể trên các mặt của đời sống xã hội. Chẳng hạn, về văn hóa, con người, Đảng ta xác định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc... Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”⁽²⁰⁾. Về quản lý phát triển xã hội, Đảng yêu cầu: “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽²¹⁾. Về quốc phòng, an ninh: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị”⁽²²⁾. Về đối ngoại, hội nhập quốc tế: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên

cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽²³⁾.

Như vậy, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng chính là kết quả của sự kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào đổi mới nhận thức về bản chất, con đường, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phù hợp điều kiện thực tiễn mới □

(1), (2), (17), (18), (20), (21), (22) và (23) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.74, 109, 128, 128-129, 115-116, 116, 117 và 161-162

(3) và (16) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.51 và 25

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.125

(5) và (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.49, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.921 và 921

(7) và (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.293 và 292

(9), (12) và (19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.72-73, 70 và 84-85

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.80

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-5-khoa-xii-ve-hoan-thien-the-che-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-440462.html>, cập nhật ngày 04/06/2017

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.8

(14) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.84 và 85